



CLB HỖ TRỢ HỌC TẬP

BỘ A+ KỸ NĂNG

MÔN

LỊCH SỬ ĐẢNG

ROAD TO
HOB0

ĐẠI CƯỜNG KHỎ
CÓ CÚ LO

TÀI LIỆU TỔNG HỢP VÀ BIÊN SOẠN BỞI
CLB HỖ TRỢ HỌC TẬP

Câu hỏi ôn tập - Lịch sử Đảng

Học kỳ 2022.2

Lưu ý: Trình bày thành đoạn văn nhỏ. Tài liệu chỉ sử dụng với mục đích ôn tập, sử dụng vào mục đích khác, CLB không chịu trách nhiệm.

1. Vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam?
2. Nội dung cơ bản, ý nghĩa lịch sử Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng? Điểm khác của Luận cương chính trị tháng 10/1930 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng?
3. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng CSDD?
4. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa Chỉ thị "Kháng chiến - Kiến quốc" ngày 25/11/1945 của Đảng CSDD?
5. Nguyên nhân cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng (1946-1954)?
6. Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954? Nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng LĐVN (tháng 9/1960) đề ra?
7. Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng LĐVN thể hiện trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965)?
9. Nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam do Đảng CSVN đề ra (Cương lĩnh năm 1991 và năm 2011)

I Vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam?

Câu 1.1

Vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam.
Ý nghĩa việc thành lập Đảng? ☐

a. Quá trình tìm đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc

Năm 1858, Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam. Trong bối cảnh đó, nhiều phong trào yêu nước diễn ra mạnh mẽ nhưng tất cả đều thất bại. Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước “tưởng chừng như không có lối ra”.

Chứng kiến sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, vượt qua tầm nhìn của những người yêu nước đương thời năm 1911, Người quyết định ra nước ngoài tìm con đường cứu nước giải phóng dân tộc.

(Năm 1917, CM tháng 10 Nga thành công đã tác động trực tiếp đến quá trình tìm đường cứu nước của Người.

Năm 1919 thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Người gửi tới hội nghị Véc-xây bản yêu sách 8 điểm đòi quyền lợi cho dân tộc VN. Tuy không được chấp nhận nhưng đây là đòn đầu tiên tấn công vào chủ nghĩa đế quốc và gây tiếng vang lớn ở Pháp cũng như ở trong nước.)

Đến tháng 7/1920, khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã “vui mừng đến phát khóc” vì tìm thấy con đường giải phóng dân tộc. Tháng 12/1920, Người gia nhập Quốc tế cộng sản, tham gia xã hội Đảng Cộng Sản Pháp. Năm 1920, Người tham gia sáng lập Đảng CS Pháp và bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ 3 của Lênin. Từ một người yêu nước Nguyễn Ái Quốc trở thành một chiến sĩ cộng sản và hoạt động xuất sắc cách mạng cộng sản Quốc tế. Từ đây, cách mạng Việt Nam đã chính thức tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn để đi. Từ khi trở thành chiến sĩ cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực hoạt động chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.

b. Về tư tưởng - chính trị cho thành lập Đảng CSVN

Sau khi nghiên cứu lý luận và tham gia hoạt động thực tiễn, Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin sâu rộng trong phong trào công nhân truyền bá về nước. Từ đó con đường cứu nước, giải phóng dân tộc được hình thành.

Nội dung: Thể hiện qua các tác phẩm bài viết của Người, đặc biệt trong đó có các tác phẩm lớn như: Bản án chế độ thực dân Pháp (1922 - 1925); Đường cách mệnh (1925-1927),... đã hình thành một **hệ thống quan điểm**:

+ Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc thì không có con đường nào khác ngoài con đường Cách mạng vô sản

+ Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đó là mục tiêu và con đường đi lên của Cách mạng Việt Nam

+ Chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, là kẻ thù trực tiếp nguy hại nhất của nhân dân các nước thuộc địa

+ Cách mạng VN có mối liên hệ mật thiết với Cách mạng vô sản ở chính quốc nhưng Cách mạng VN luôn chủ động sáng tạo, không lệ thuộc và Cách mạng ở chính quốc

+ Về lực lượng Cách mạng, công nông là gốc của CM, tiểu tư sản trí thức, trung nông là bạn bè của công nông

+ Cách mạng VN là một bộ phận của Cách mạng thế giới nhưng Cách mạng VN phải có tính tự lực tự cường, đồng thời phải có biết tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới khi có điều kiện

+ Phải có Đảng lãnh đạo, Đảng phải có học thuyết Cách mạng đó là chủ nghĩa Mác Lê-nin và phải biết vận dụng học thuyết đó một cách đúng đắn và sáng tạo vào điều kiện đất nước.

c. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng

Sau khi lựa chọn con đường cứu nước – con đường CMVS cho dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái quốc đã khẳng định phải đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, đoàn kết họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập. Vì vậy, sau thời gian hoạt động ở Liên Xô, để tìm hiểu khảo sát thực tế về CMVS, tháng 11/1924, Người đã tới Quảng Châu, Trung Quốc nơi có đông người Việt Nam yêu nước hoạt động để xúc tiến các công việc tổ chức hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản

Tháng 6/1925, Bác sáng lập hội VN Cách mạng mạng Thanh niên, hội có vai trò:

+ Tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin sâu rộng trong phong trào công nhân, đặc biệt thông qua phong trào vô sản văn hóa

+ Hội đã mở các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ và gửi các thanh niên ưu tú đi học tại nước ngoài nhằm đào tạo cán bộ cách mạng.

+ Hội thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, đưa các cán bộ hội viên vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để rèn luyện lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, giác ngộ họ, dẫn dắt họ đến con đường đấu tranh; để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin và lý luận giải phóng dân tộc nhằm thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.

Dưới ảnh hưởng của hội VNCMTN, CN Mác Lênin và con đường giải phóng dân tộc của người, được truyền bá sâu rộng dẫn tới sự hình thành của ba tổ chức Cộng sản là Đông Dương Cộng Sản Đảng, An Nam Cộng Sản Đảng và Đông Dương Cộng Sản liên đoàn.

Sau khi 3 tổ chức Cộng sản ra đời, hoạt động mạnh mẽ nhưng riêng rẽ, mất đoàn kết gây bất lợi cho phong trào chung

Trước tình hình đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng Sản. Hội nghị diễn ra từ ngày 03-07/2/1930 ở Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc

Hội nghị đã quyết định bỏ qua mọi thành kiến, xung đột cũ và thành thật hợp tác với nhau trong một Đảng Cộng Sản duy nhất ở VN và đặt tên là Đảng Cộng Sản Việt Nam

Hội nghị đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

d. Ý nghĩa của việc thành lập Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt vĩ đại: Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới. Đó là kết quả của sự vận động phát triển và thống nhất của các phong trào cách mạng trong cả nước, sự chuẩn bị tích cực, sáng tạo, bản lĩnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và những chiến sĩ cách mạng tiên phong vì lợi ích của giai cấp, dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp biện chứng giữa chủ nghĩa Mác- Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng đã khẳng định lần đầu tiên cách mạng Việt Nam có một bản cương lĩnh chính trị phản ánh được quy luật khách quan đáp ứng những nhu cầu cấp bách của xã hội Việt Nam, phù hợp với xu thế của thời đại, định hướng chiến lược đúng đắn cho tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, trở thành nhân tố hàng đầu quyết định đưa Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Câu 1.2

Vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị về tư tưởng, chính trị cho thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ý nghĩa của sự chuẩn bị đó? ☐

Trình bày ý a, b, d câu **1.1**.

Câu 1.3

Vai trò của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị về mặt tổ chức cho thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ý nghĩa của sự chuẩn bị đó? ☐

Trình bày ý a, c, d câu **1.1**.

II Hoàn cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)? Điểm khác so với Luận cương chính trị tháng 10/1930 ?

Câu 2.1

Hoàn cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)? Điểm khác so với Luận cương chính trị tháng 10/1930 ? ☐

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp và thâm nhuần tinh thần dân tộc.

a. Hoàn cảnh ra đời:

Cương lĩnh do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Tại Hội nghị hợp nhất ngày 3/2/1930. Đảng ta đã nhận định rằng: Một Đảng thống nhất cần phải có cương lĩnh thống nhất để định hướng cho toàn Đảng, toàn dân trong công cuộc đấu tranh chống kẻ thù dân tộc và giai cấp, đưa cách mạng tới thắng lợi vì vậy Hội nghị thông qua chính cương sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo ⇒ Đây là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

b. Nội dung cơ bản:

Phương hướng chiến lược: Trên cơ sở phân tích tình hình nước ta, Đảng chủ trương làm tư sản dân quyền Cách mạng, thổ địa Cách mạng, để đi tới XHCS.

Lực lượng cách mạng: Công nông là gốc của Cách mạng, tiểu tư sản, trí thức, trung nông là bè bạn của Công nông. Đối với những phần tử, những người chưa rõ phản CM phải ra sức thu phục hoặc trung lập họ.

Nhiệm vụ cụ thể:

+ Chính trị: Đánh đổ đế quốc, địa chủ phong kiến làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, thành lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông.

+ Kinh tế: Thủ tiêu các hình thức quốc trái, tịch thu sản nghiệp lớn của bọn tư sản đế quốc để giao cho chính phủ công nông. Tịch thu ruộng đất của địa chủ đế quốc chỉ cho dân nghèo. Bỏ sưu thuế, mở mang công nghiệp và nông nghiệp. Thi hành luật ngày làm việc 8h.

+ Văn hóa – xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa

Phương pháp cách mạng: CM giải phóng dân tộc Việt Nam phải tiến hành bằng bạo lực Cách mạng.

Quan hệ quốc tế: Cách mạng VN là một bộ phận của Cách mạng thế giới nhưng Cách mạng VN phải có tính tự lực tự cường, đồng thời phải có biết tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới khi có điều kiện.

Vai trò lãnh đạo: Cách mạng phải có Đảng lãnh đạo, Đảng phải có đường lối đúng đắn,, có tổ chức mạnh, có mối liên hệ mật thiết với nhân dân và được nhân dân ủng hộ.

c. Ý nghĩa:

Lần đầu tiên CMVN có 1 cương lĩnh chính trị tuy rất ngắn gọn nhưng tương đối hoàn chỉnh đã phản ánh được những quy luật vận động, phát triển nội tại và khách quan của xã hội Việt Nam. Đáp ứng yêu cầu cơ bản và cấp bách của nhân dân ta, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại.

Cương lĩnh thể hiện sự nhận thức, vận dụng đúng đắn, chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh là ngọn cờ tập hợp toàn dân và là cơ sở cho sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng.

Cương lĩnh là vũ khí sắc bén của Đảng và nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng chống lại các kẻ thù của dân tộc và của giai cấp.

Cương lĩnh là cơ sở cho việc đặt nền móng sau này của Đảng, là cơ sở cho việc hoạch định đường lối sau này của Đảng.

d. Điểm khác của Luận cương chính trị tháng 10/1930 so với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Luận cương tháng 10/1930 do Trần Phú soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị Trung ương lần thứ nhất của Đảng, luận cương có 2 điểm khác biệt cơ bản so với cương lĩnh:

- Đặt nhiệm vụ chống phong kiến lên hàng đầu, sau đó mới đánh đuổi giặc Pháp: Luận cương đã không nêu rõ mâu thuẫn chủ yếu, chưa xác định được kẻ thù, nhiệm vụ hàng đầu ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, không nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- Xác định giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực chính của cách mạng tư sản dân quyền, trong đó giai cấp vô sản là động lực chính và mạnh, là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nông dân có số lượng đông đảo nhất, là một động lực mạnh của cách mạng, còn những giai cấp và tầng lớp khác ngoài công nông như tư sản thương nghiệp thì đứng về phía đế quốc chống cách mạng, còn tư sản công nghiệp thì đứng về phía quốc gia cải lương và khi cách mạng phát triển cao thì họ sẽ theo đế quốc. ⇒ Không đề ra được một chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tay sai.

Nguyên nhân của những hạn chế đó là do nhận thức chưa đầy đủ về thực tiễn cách mạng thuộc địa và chịu ảnh hưởng của tư tưởng tả khuynh, nhấn mạnh một chiều đấu tranh giai cấp đang tồn tại trong Quốc tế cộng sản và một số Đảng cộng sản trong thời gian đó. Nhìn chung, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đúng đắn và hoàn thiện hơn so với Luận cương chính trị. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc có cái nhìn liên mạch hơn khi chỉ rõ được mâu thuẫn cấp thiết nhất. Còn đồng chí Trần Phú tuy khởi thảo chi tiết

hơn nhưng chỉ tập trung vào vấn đề giai cấp.

Cả hai văn kiện tuy còn nhiều điều khác biệt, song đều đóng vai trò rất lớn. Đó là sự chuẩn bị tất yếu, có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt trong tiến trình lịch sử của dân tộc ta, đồng thời là nền tảng cho việc xây dựng, phát triển và hoàn thiện lí luận, tư tưởng ngày nay.

III Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương ?

Câu 3.1

Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương ? ☐

a. Hoàn cảnh lịch sử:

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới 2 bùng nổ ở nước Pháp, các thế lực phát xít lên nắm quyền đang đưa nước Pháp và các thuộc địa của Pháp lao vào chiến tranh.

Ở Đông Dương trong đó có Việt Nam là thuộc địa của Pháp nên phải chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, cụ thể:

- Chính trị: Pháp tiến hành chính sách khủng bố trắng nhằm tiêu diệt phong trào cách mạng và Đảng chính sách Đông Dương.
- Kinh tế: Pháp thi hành chính sách kinh tế thời chiến nhằm vơ vét nhân lực, vật lực, tài lực để ném vào chiến tranh.
- Quân sự: Pháp ra lệnh tổng động viên bắt thanh niên Đông Dương đi lính chết thay cho lính Pháp.
- Văn hóa xã hội: Pháp tô hồng, tuyên truyền, bảo vệ hi sinh vì nước mẹ Pháp.

⇒ Với những chính sách trên của Pháp đã làm mâu thuẫn dân tộc hết sức gay gắt đòi hỏi phải được giải quyết, đặt ra yêu cầu Đảng phải chỉnh lại đường lối cách mạng phù hợp với bối cảnh lúc này.

b. Nội dung chủ trương, chiến lược của Đảng tại Hội nghị trung ương 8 (T5/1941)

Tháng 5/1941, Nguyễn Ái Quốc tại hội nghị trung ương lần thứ 8, hội nghị bầu đồng chí Trường Chinh là tổng bí thư, hội nghị TW đã nêu rõ một số nội dung: Tháng 5/1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng. Hội nghị bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư. Hội nghị Trung ương nêu rõ những nội dung quan trọng:

Thứ nhất, nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc phát xít Pháp-Nhật, bởi vì dưới hai tầng áp bức Nhật-Pháp, “quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng”

Thứ hai, khẳng định dứt khoát chủ trương thay đổi chiến lược. Xác định CM không phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là một cuộc CM chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”. Hội nghị quyết định tiếp tục tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”, thay bằng các khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của ĐQ và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng đất công cho công bằng, giảm tô, giảm tức

Thứ ba, giải quyết vấn đề DT trong khuôn khổ từng nước ở ĐĐ, thi hành chính sách “dân tộc tự quyết”. Sau khi đánh đuổi Pháp-Nhật, các DT trên cõi ĐĐ sẽ “tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia tùy ý”. “Sự tự do độc lập của các DT sẽ được thừa nhận và coi trọng”. Từ quan điểm đó, Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước ĐĐ một mặt trận riêng, thực hiện đoàn kết từng DT, đồng thời đoàn kết ba dân tộc chống kẻ thù chung

Thứ tư, tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, “không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc”. Các tổ chức quần chúng trong mặt trận Việt Minh đều mang tên “cứu quốc”. Trong việc xây dựng các đoàn thể cứu quốc, “điều cốt yếu không phải những hội viên phải hiểu chủ nghĩa cộng sản, mà điều cốt yếu hơn hết là họ có tinh thần cứu quốc và muốn tranh đấu cứu quốc”

Thứ năm, chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ, một hình thức nhà nước “của chung cả toàn thể dân tộc”

Thứ sáu, Hội nghị xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân. Trong những hoàn cảnh nhất định thì “với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”. Hội nghị còn xác định những điều kiện chủ quan, khách quan và dự đoán thời cơ tổng khởi nghĩa.

⇒ Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã hoàn chỉnh chủ trương chiến lược được đề ra từ Hội nghị tháng 11/1939, khắc phục triệt để những hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930, khẳng định lại đường lối CM giải phóng dân tộc đúng đắn trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc. Đó là ngọn cờ dẫn đường cho toàn dân tộc Việt Nam đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị lực lượng, tiến lên trong sự nghiệp đánh Pháp, đuổi Nhật, giành độc lập tự do.

c. Ý nghĩa:

Hội nghị TW VI mở đầu cho chủ trương chuyển hướng chiến lược CM đúng đắn của Đảng; HN TW VII phát triển và đến HN TW VIII chủ trương được kiện toàn.

Hội nghị chủ trương chuyển hướng chiến lược CM của Đảng thể hiện tinh thần ĐL tự chủ sáng tạo của Đảng nhằm vào mục tiêu số 1 của CM nước ta là giành lấy chính quyền về tay nhân dân ta. Đồng thời là cơ sở để Đảng đề ra nhiều chủ trương cụ thể nhằm đạt mục tiêu đó.

Hội nghị chủ trương chuyển hướng chiến lược CM của Đảng đã tập hợp rộng rãi mọi lực lượng, mọi

người VN yêu nước trong mặt trận Việt minh để có lực lượng làm cuộc tổng K/N CM tháng Tám thắng lợi. Là ngọn cờ dẫn đường cho nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi trong sự nghiệp đánh Pháp đuổi Nhật, giành ĐL cho dân tộc và tự do cho nhân dân.

IV Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa của chỉ thị "Kháng chiến - Kiến quốc" ngày 25/11/1945 của Đảng CSDD ?

Câu 4.1

Hoàn cảnh lịch sử, nội dung cơ bản và ý nghĩa Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng Cộng sản Đông Dương ? ☐

a. Hoàn cảnh VN sau cách mạng Tháng Tám

Thuận lợi của nước ta sau cách mạng Tháng Tám:

Sau CMT8, nước ta được độc lập, nhân dân được làm chủ. Nước VN Dân chủ Cộng Hòa đã là một nước độc lập có chủ quyền.

Tạo ra khí thế CM sôi nổi trên cả nước, toàn dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng lòng quyết tâm giữ vững chính quyền.

Phong trào giải phóng DT trên thế giới, phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển mạnh tạo thành từng làn sóng CM tấn công vào chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân.

Khó khăn của nước ta sau cách mạng Tháng Tám:

Đất nước ta bị kẻ thù bao vây tứ phía, thù trong giặc ngoài câu kết với nhau nhằm lật đổ chính quyền cách mạng VN non trẻ vừa mới giành lại được.

- Ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng và tay sai kéo vào nước ta dưới danh nghĩa đồng minh nhưng thực chất âm mưu của chúng là diệt cộng, cầm Hồ, phá tan chính quyền CM để thiết lập chính quyền phản CM tay sai của chúng
- Ở miền Nam, 3 vạn quân Anh cũng dưới danh nghĩa là đồng minh nhưng thực chất âm mưu của chúng là giúp Pháp chiếm lại Đông Dương
- 6 vạn quân Nhật còn tồn tại ở Đông Dương, chúng sẵn sàng trao vũ khí chống phá cách mạng.
- Gần 3 vạn quân Pháp kéo vào nước ta, chúng vẫn nuôi ý đồ khôi phục sự thống trị ở Việt Nam.
- Các tổ chức phản động đồng loạt nổi lên như nấm chống phá chính quyền cách mạng.

Bên cạnh những thách thức nghiêm trọng về quân sự và chính trị thì khó khăn về kinh tế - xã hội cũng là thách thức nặng nề đối với Đảng và chính quyền cách mạng. Về kinh tế - Tài chính: kiệt quệ, xơ xác,

tiêu điều, kho bạc trống rỗng, nạn đói mới bị đe dọa. Về văn hóa - Xã hội: giặt dốt hoành hành, tệ nạn xã hội tràn lan.

Đất nước ta chưa được một nước nào trên thế giới công nhận đặt quan hệ ngoại giao.

⇒ **Kết luận:** Sau CMT8, nước ta đứng trước tình trạng "khó khăn chồng chất khó khăn", vận mệnh của dân tộc như "ngàn cân treo sợi tóc", chính quyền nhân dân có nguy cơ bị lật đổ, nền độc lập mới giành lại được có thể bị mất. Trước tình hình đó, Đảng ta sáng suốt nhận thấy đất nước không chỉ có khó khăn mà còn có những thuận lợi cơ bản, chính quyền nhân dân có thể trụ vững, toàn Đảng toàn dân ta quyết tâm đấu tranh bảo vệ vững chính quyền CM và giữ vững nền độc lập dân tộc của mình.

b. Nội dung chỉ thị kháng chiến - kiến quốc:

Thuận lợi hết sức cơ bản, khó khăn to lớn, chồng chất nhưng có thể khắc phục được. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã họp đề ra những chủ trương và biện pháp nhằm củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng. Nội dung cụ thể được thông qua chỉ thị “Kháng chiến – Kiến quốc” ngày 25/11/1945.

Nội dung Chỉ thị:

Xác định tính chất của cách mạng Đông Dương vẫn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tiếp tục sự nghiệp cách mạng Tháng 8/1945. Sự nghiệp này chưa hoàn thành vì nước ta chưa hoàn toàn độc lập. Đề ra khẩu hiệu "dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết".

Về xác định kẻ thù, đánh giá thái độ của từng đế quốc, từ đó xác định thực dân Pháp là kẻ thù chính, cần phải tập trung mũi nhọn để chống Pháp vì:

- Pháp có nhiều cơ sở và quyền lợi ở nước ta vì chúng đã từng thống trị nước ta trên 80 năm.
- Trên thực tế, Pháp đã nổ súng xâm lược Nam Bộ ngày 23/09/45.
- Pháp không từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta lần nữa vì chúng quay trở lại nhằm vơ vét, khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh.

Về phương hướng, nhiệm vụ, chỉ thị xác định 4 nhiệm vụ cơ bản trước mắt là: Củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng; chống thực dân Pháp xâm lược; bài trừ nội phản; cải thiện đời sống nhân dân.

Bốn nhiệm vụ phải được tiến hành đồng thời nhưng nhiệm vụ củng cố và bảo vệ chính quyền CM là nhiệm vụ trọng tâm phải được đưa lên hàng đầu.

Chỉ thị vạch ra các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện nhiệm vụ trên:

- Chính trị: đoàn kết toàn dân tiến tới tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành lập Chính phủ chính thức, ban hành hiến pháp.
- Kinh tế: tăng gia sản xuất để cứu đói, phát động các phong trào chống giặc đói như hũ gạo tiết kiệm, Tuần lễ vàng, Quỹ độc lập.
- Văn hóa - Xã hội: Xây dựng nền văn hóa mới, bài trừ văn hóa ngu dân, xóa nạn mù chữ.
- Quân sự: Động viên lực lượng toàn dân trường kỳ kháng chiến chống Pháp.

- Ngoại giao: Thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng tương trợ thêm bạn bớt thù. Với Tưởng thực hiện khẩu hiệu “Hoa- Việt thân thiện”, với Pháp thực hiện “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”.

c. Ý nghĩa

Chỉ thị soi sáng cho toàn Đảng toàn dân ta đấu tranh chống thù trong giặc ngoài nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình và giữ vững chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới.

Chỉ thị phản ánh một quy luật lớn của CM Việt Nam sau CM tháng 8: giành chính quyền CM đi đôi với bảo vệ chính quyền CM. Đồng thời phản ánh một quy luật lớn của lịch sử dân tộc đó là dựng nước phải đi đôi với giữ nước.

Đặc biệt phản ánh sâu sắc câu nói của Lê Nin: "Một cuộc CM chỉ có giá trị khi nó biết tự bảo vệ nó".

Câu 4.2

Trình bày thuận lợi và khó khăn của nước ta sau Cách Mạng tháng Tám năm 1945 ?



Trình bày ý a câu **4.1**.

Câu 4.3

Nội dung và ý nghĩa của Chỉ thị "Kháng chiến - Kiến quốc" ngày 25/11/1945 của Đảng CSDD?



Trình bày ý b, c câu **4.1**.

V Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946 - 1954

Câu 5.1

Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946 - 1954?



a. Nguyên nhân bùng nổ của cuộc kháng chiến

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, Pháp đã có những hành động trắng trợn vi phạm các điều đã ký kết với chính phủ ta như Hiệp định sơ bộ (06/03/1954), Tạm ước (14/09/1946).

Mặc dù chúng ta đã nhân nhượng với Pháp nhưng chúng ta càng nhân nhượng Pháp càng lấn tới, đến lúc chúng ta không thể tiếp tục nhân nhượng, toàn Đảng toàn dân ta quyết tâm kháng chiến để bảo vệ nền độc lập dân tộc của mình.

⇒ Do đó vào đêm 19/12/1946 tại Pháo Đài Láng, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

b. Nội dung đường lối kháng chiến

Cơ sở của đường lối: Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng được hình thành, bổ sung, phát triển qua thực tiễn cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1947. Đường lối thể hiện trong nhiều văn kiện của Đảng, nổi bật là ba văn bản:

- Lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Hồ Chủ Tịch ngày 20/12/1946.
- Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" của TW Đảng ngày 22/12/1946.
- Tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh xuất bản đầu năm 1947.

Mục đích kháng chiến: Đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, hoàn thành độc lập dân tộc, từng bước xây dựng chế độ mới.

Tính chất của cuộc kháng chiến: Đây chính là cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc. Một cuộc chiến tranh chính nghĩa: toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến.

Phương châm đường lối kháng chiến: Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính:

- Phương châm đường lối kháng chiến "Toàn dân" là đem toàn bộ sức dân, tài dân, lực dân; động viên toàn dân tham gia cuộc kháng chiến.
 - Xây dựng sự đồng thuận nhất trí của cả nước, đánh địch ở mọi nơi, toàn dân đánh giặc với tinh thần "mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi đường phố là một mặt trận, mỗi làng xã là một pháo đài đánh giặc...". Trong đó, Quân đội nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.
 - Thể hiện rõ trong Lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" của Hồ Chủ tịch: "Bất kỳ người đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia đẳng phái, tôn giáo, dân tộc. Hễ là người Việt Nam phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có súng có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy, gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước..."

Kháng chiến toàn dân tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, của toàn dân

- Phương châm đường lối kháng chiến "Toàn diện" là đánh địch trên mọi lĩnh vực, mọi mặt trận không chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa, tư tưởng, trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò tiên phong mang tính quyết định.
 - Về chính trị: thực hiện đoàn kết toàn dân, đoàn kết với nhân dân yêu chuộng tự do hòa bình trên thế giới.
 - Về quân sự: thực hiện vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tiêu diệt địch, giải phóng nhân dân và đất đai. Thực hiện du kích chiến, tiến lên vận động chiến, đánh chính quy.

- Về kinh tế: thực hiện xây dựng kinh tế tự cung tự cấp, tập trung phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại, công nghiệp quốc phòng.
- Về văn hóa: xóa bỏ văn hóa thực dân phong kiến, xây dựng nền văn hóa dân chủ mới theo 3 nguyên tắc: dân tộc, khoa học và đại chúng’
- Về ngoại giao: thực hiện thêm bạn bớt thù, biểu dương thực lực, sẵn sàng đàm phán nếu Pháp công nhận Việt Nam độc lập.

Kháng chiến toàn diện tạo sức mạnh trên tất cả các mặt trận trong cuộc kháng chiến của nhân dân VN.

- Phương châm đường lối kháng chiến "Lâu dài" là tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng trong bối cảnh tương quan lực lượng ban đầu giữa Việt Nam và thực dân Pháp quá chênh lệch.
 - Pháp mạnh về vật chất, phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng yếu vì tính phi nghĩa của việc đem quân đi xâm lược và do khoảng cách địa lí nên Pháp muốn đánh nhanh thắng nhanh, tránh sa lầy...
 - VN thì yếu về vật chất, phương tiện chiến tranh, nhưng mạnh về tinh thần... nên VN đánh lâu dài để có thời gian xây dựng, tạo dần sự chuyển hóa tương quan về lực lượng, đồng thời phá thế chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của Pháp. Khi thực lực mạnh, VN sẽ đẩy mạnh các cuộc tấn công quy mô lớn đẩy Pháp vào thế thua, buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình.

Kháng chiến lâu dài để có thêm thời gian làm chuyển hóa tương quan lực lượng giữa ta và Pháp. Kháng chiến lâu dài để có thời gian làm cho chỗ yếu cơ bản của địch ngày càng bộc lộ, chỗ mạnh của địch ngày một hạn chế; chỗ mạnh của ta ngày một phát huy, tiến tới áp đảo Pháp, kết thúc cuộc kháng chiến.

- Phương châm đường lối kháng chiến "Tự lực cánh sinh - Dựa vào sức mình là chính"
 - Đây là sự kế thừa tư tưởng chiến lược trong chỉ đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh "đem sức ta giải phóng cho ta".
 - Xuất phát từ thực tế cuộc kháng chiến của nhân dân ta nổ ra trong điều kiện quốc tế bất lợi, Việt Nam nằm trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, Việt Nam chưa được nước nào trên thế giới công nhận, đặt quan hệ ngoại giao, và từ phong cách kháng chiến của dân tộc trong lịch sử- bình tĩnh kiên cường một mình kháng chiến, nên Đảng xác định dựa vào sức mình là chính trong kháng chiến chống Pháp.
 - Con đường duy nhất lúc bấy giờ là phải tự lực, tự cường, tự cấp, tự túc về mọi mặt; phải dựa vào nguồn nội lực của dân tộc, phát huy nguồn lực vật chất, tinh thần vốn có trong nhân dân làm sức mạnh, chỗ dựa chủ yếu của cuộc chiến tranh, làm cơ sở để sử dụng và phát huy ngoại lực khi có điều kiện. Bên cạnh đó, Việt Nam luôn đề cao và tranh thủ sự giúp đỡ của các

nước, kết hợp hiệu quả sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Triển vọng kháng chiến: mặc dù lâu dài, gian khổ, khó khăn song nhất định thắng lợi.

c. Ý nghĩa:

Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, về chiến tranh cách mạng vào hoàn toàn thực tiễn Việt Nam. Đường lối đó còn là sự vận dụng những truyền thống, kinh nghiệm đánh giặc giữ nước của dân tộc.

Chính vì vậy, đường lối đó đã trở thành ngọn cờ dẫn đường, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên. Đường lối đó được nhân dân ủng hộ, hưởng ứng trong suốt quá trình kháng chiến và trở thành nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 5.2

Phân tích phương châm kháng chiến: Toàn dân - Toàn diện trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)? ☐

Trình bày nội dung lấy ở ý b, c câu 5.1. Cụ thể:

- Cơ sở của đường lối
- Mục đích kháng chiến
- Tính chất của cuộc kháng chiến
- Phương châm đường lối kháng chiến: Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Trong đó: Kháng chiến toàn dân là ... Kháng chiến toàn diện là...
- Kết luận: ý nghĩa (mục c câu 5.1)

Câu 5.3

Phân tích phương châm kháng chiến: Lâu dài - Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954)? ☐

Trình bày nội dung lấy ở ý b, c câu 5.1. Cụ thể:

- Cơ sở của đường lối
- Mục đích kháng chiến
- Tính chất của cuộc kháng chiến
- Phương châm đường lối kháng chiến: Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính. Trong đó: Kháng chiến lâu dài là ... Kháng chiến tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính là...
- Kết luận: ý nghĩa (mục c câu 5.1)

VI Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954? Nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng LĐVN (tháng 9/1960) đề ra

Câu 6.1

Tình hình Việt Nam sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954? Nội dung và ý nghĩa đường lối cách mạng Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng LĐVN (tháng 9/1960) đề ra? ☐

a. Về tình hình nước ta sau hiệp định Giơnevơ năm 1954

Với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài chống Thực dân Pháp.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết, quốc tế công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Miền Bắc được giải phóng và đi lên xây dựng CNXH.

Đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại việc thi hành Hiệp định Giơnevơ nhảy vào miền Nam nước ta chia cắt lâu dài đất nước ta, do đó đất nước ta tạm thời bị chia cắt thành 2 miền với hai chế độ chính trị khác nhau, trong đó miền Bắc tiến hành xây dựng XHCN, miền Nam tiếp tục công cuộc Cách mạng Dân tộc dân chủ nhân dân.

b. Nội dung

Sau khi phân tích tình hình chung của cả nước và đặc điểm tình hình cụ thể của mỗi miền, đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) đã xác định đường lối chiến lược chung của CMVN trong giai đoạn này là: “Tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng XHCN ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe XHCN và bảo vệ hòa bình ở Đông nam Á và thế giới”:

Nhiệm vụ cụ thể

- Cách mạng XHCN ở miền Bắc có nhiệm vụ đó là xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa cách mạng vững mạnh của cả nước, là hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam, vừa xây dựng CNXH ở miền Bắc, vừa chi viện sức người sức của cho CM miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ.
- Cách mạng DTDCND ở miền Nam có nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam bảo vệ miền Bắc XHCN.

Vai trò, vị trí chiến lược cách mạng mỗi miền

- Cách mạng XHCN ở miền Bắc: Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp triển của toàn bộ CMVN, đối với sự nghiệp thống nhất đất nước.
- Cách mạng DTDCND ở miền Nam: Miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà, hoàn thành nốt cuộc CM DTDCND trên cả nước.

Mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng:

Hai chiến lược cách mạng có quy luật vận động khác nhau, nhiệm vụ khác nhau, vai trò vị trí khác nhau nhưng 2 chiến lược cách mạng có mối quan hệ tác động thúc đẩy lẫn nhau vì chúng: đều do một Đảng duy nhất lãnh đạo và 1 quân đội thống nhất tiến hành; đều diễn ra trong 1 quá trình cách mạng chung của cả nước; đều có mục tiêu chung là hòa bình, thống nhất, độc lập dân tộc và tiến lên CNXH; và cuối cùng đều nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với Đế quốc Mỹ và tay sai.

c. Ý nghĩa

Đường lối đồng thời thực hiện 2 chiến lược CM thể hiện tư tưởng chiến lược của Đảng đó là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH phù hợp với miền Bắc, vừa phù hợp với miền Nam, vừa phù hợp với tình hình cả nước và tình hình quốc tế, huy động cao nhất sức mạnh tổng hợp to lớn, do đó đánh thắng Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc

Đường lối thực hiện đồng thời 2 CLCM thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng ta trong việc giải quyết những vấn đề của CMVN chưa hề có tiền lệ trong lịch sử (cả lý luận và thực tiễn) vừa đúng với thực tiễn Việt Nam, vừa phù hợp với lợi ích của nhân loại và xu thế thời đại.

VII Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng LĐVN thể hiện trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965)

Câu 7.1

Hoàn cảnh lịch sử, nội dung và ý nghĩa đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng LĐVN thể hiện trong Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965)?



a. Hoàn cảnh lịch sử

Từ thất bại trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đưa chiến tranh lan rộng ra cả nước.

Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 11 (3-1965), lần thứ 12 (12-1965) họp, đề ra quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Trên cơ sở phân tích khoa học về lực lượng của ta, lực lượng của địch, về lực và thế (thế

lực, thể trận)..., Đảng quyết định đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

b. Nội dung

Đường lối chiến lược bao gồm Quyết tâm, Mục tiêu, Phương châm chiến lược, tư tưởng chỉ đạo đối với hai miền Nam Bắc và mối quan hệ, nhiệm vụ Cách mạng của hai miền:

Với quyết tâm chiến lược, từ sự phân tích và nhận định tình hình lúc bấy giờ. Trung ương khẳng định chúng ta có đủ điều kiện và sức mạnh để đánh Mỹ và thắng mỹ. Với tinh thần “Quyết tâm đánh thắng giặc mỹ xâm lược”, Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống mỹ, cứu nước trong toàn quốc, coi chống mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc.

Mục tiêu của chiến lược là kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam hoàn thành Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

Phương châm của chiến lược là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh, cần phải cố gắng đến mức cao, tập trung lực lượng của cả 2 miền để mở những cuộc tiến công lớn, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.

Tư tưởng chỉ đạo đối với miền Nam là giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công. Tiếp tục kiên trì phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, triệt để thực hiện ba mũi giáp công, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược. “Trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng”.

Tư tưởng chỉ đạo đối với miền Bắc là chuyển hướng xây dựng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền bắc XHCN, động viên sức người sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị đề phòng để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước

Với mối quan hệ và nhiệm vụ cách mạng của 2 miền:

- *Thứ nhất*, phải nắm vững mối quan hệ giữa nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước, vì miền Bắc XHCN là thành quả chung rất to lớn của nhân dân cả nước ta, là hậu phương vững chắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ.
- *Thứ hai*, phải đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và ra sức tăng cường lực lượng miền Bắc về mọi mặt, nhất là về kế và quốc phòng, nhằm đảm bảo chi viện đắc lực cho miền Nam, đồng thời, vừa tiếp tục xây dựng CNXH nhằm phát huy vai trò đắc lực của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Hai nhiệm vụ trên đây không tách rời nhau, mà mật thiết gắn bó nhau. Đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, thì bất kỳ chúng đặt chân ở đâu trên đất nước Việt Nam, mọi người Việt Nam đều có nghĩa vụ tiêu diệt chúng. Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước lúc này là “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

c. Ý nghĩa:

Đường lối thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng thể hiện tư tưởng chiến lược của Đảng đó là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH vừa phù hợp với miền Bắc, vừa phù hợp với miền Nam, vừa phù hợp với cả nước và tình hình quốc tế, huy động cao nhất sức mạnh tổng hợp to lớn, do đó đã đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai giải phóng miền Nam, thống nhất tổ quốc.

Đường lối thực hiện đồng thời 2 chiến lược CM thể hiện tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta trong việc giải quyết những vấn đề của CMVN chưa hề có tiền lệ trong lịch sử (cả lý luận và thực tiễn) vừa đúng với thực tiễn VN, vừa phù hợp với lợi ích của nhân loại và xu thế thời đại.

VIII Nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam do Đảng CSVN đề ra (Cương lĩnh năm 1991 và năm 2011).

Câu 8.1

Phân tích những định hướng lớn về phát triển kinh tế do cương lĩnh 2011 của Đảng đề ra. □

a. Hoàn cảnh lịch sử

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) Đảng Cộng sản Việt Nam hoạch định Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Đại hội lần thứ XI của Đảng (năm 2011) diễn ra trong hoàn cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp. Hòa bình hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ diễn biến phức tạp. Thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu diễn ra nghiêm trọng trên toàn thế giới. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, kích động bạo loạn, đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình” chống phá chế độ ta.

Nhận thức đúng và đầy đủ nội dung cơ bản của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 1991, đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng CSVN (1-2011) đã tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận và thông qua Cương lĩnh XD đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Bổ sung, phát triển năm 2011).

b. Nội dung

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta năm 2011 là sự kế thừa và phát triển thành tựu lý luận, thực tiễn qua Cương lĩnh 1991. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) gồm 8 đặc trưng của CNXH mà nhân ta xây dựng, xác định 8 phương hướng cơ bản xây dựng CNXH ở nước ta.

Cương lĩnh cũng xác định những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an

ninh, đối ngoại trong thời kỳ mới, trong đó nhấn mạnh những định hướng lớn về phát triển kinh tế như sau:

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Các hình thức sở hữu, các yếu tố thị trường, quan hệ phân phối, vai trò quản lý của Nhà nước được xác định rõ.

Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nhân nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ. Coi trọng phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo có tính nền tảng và các ngành công nghiệp có; phát triển nông, lâm, ngư nghiệp ngày càng đạt trình độ công nghệ cao, chất lượng cao gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa các vùng miền.

Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

c. Ý nghĩa

Cương lĩnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về lý luận và thực tiễn, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN. Với kết quả nghiên cứu lý luận, đổi mới tư duy và tổng kết thực tiễn, Cương lĩnh đã làm rõ 8 đặc trưng cơ bản của chế độ XHCN ở Việt Nam.

Cương lĩnh giúp nhận thức rõ hơn về quá độ lên CNXH ở Việt Nam với chế độ chính trị, kinh tế, thành phần, cấu trúc xã hội, văn hóa, con người, chiến lược quốc phòng, an ninh, đối ngoại và những chặng đường, bước đi cần thiết.

Cương lĩnh đã làm sáng tỏ khả năng bỏ qua chủ nghĩa tư bản để tiến lên CNXH tất yếu phải bỏ qua quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, đồng thời có thể kế thừa những thành tựu đã đạt được dưới chế độ tư bản, nhất là sự phát triển của khoa học, công nghệ và trình độ tổ chức quản lý kinh tế và xã hội.

Cương lĩnh là cơ sở đoàn kết, thống nhất giữa tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn dân, là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên CNXH. Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những tồn đọng, hạn chế cần khắc phục, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Như đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: **"Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay."**

Câu 8.2

Phân tích những định hướng lớn về xây dựng phát triển văn hóa do Cương lĩnh 2011 của Đảng đề ra.



a. Hoàn cảnh lịch sử

Trình bày nội dung lấy ở ý a câu **8.1**.

b. Nội dung

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta năm 2011 là sự kế thừa và phát triển thành tựu lý luận, thực tiễn qua Cương lĩnh 1991. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) gồm 8 đặc trưng của CNXH mà nhân ta xây dựng, xác định 8 phương hướng cơ bản xây dựng CNXH ở nước ta.

Cương lĩnh cũng xác định những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại trong thời kỳ mới, trong đó nhấn mạnh những định hướng lớn về xây dựng phát triển văn hóa như sau:

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại...

- Nền văn hóa tiên tiến là yêu nước và tiến bộ với nội dung cốt lõi là lý tưởng ĐLDT và CNXH theo chủ nghĩa Mác-Lênin - Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm mục tiêu tất cả vì con người.
- Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị Việt Nam truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước.
- Bản sắc của một dân tộc là tổng thể những phẩm chất tính cách sức sống bên trong của một dân tộc giúp cho dân tộc ấy giữ vững được tính duy nhất và tính thống nhất tính nhất quán so với bản thân mình trong quá trình phát triển.
- Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc chúng ta chủ trương vừa bảo vệ bản sắc dân tộc vừa mở rộng giao lưu, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng Việt Nam thành một địa chỉ giao lưu văn hóa khu vực và quốc tế.
- Sinh viên nói chung và sinh viên Đại học Bách khoa Hà Nội nói riêng cần có trách nhiệm trong việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Sinh viên cần: nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng nền văn hóa; nỗ lực học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện đạo đức; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, có trách nhiệm gạn đục khơi trong nền văn hóa đó, đồng thời biết coi trọng hơn các giá trị văn hóa, nhất là các giá trị di sản văn hóa truyền thống...
- Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với loại bỏ những cái lạc hậu lỗi thời trong phong tục tập quán và lễ thói cũ.

Con người là trung tâm của chiến lược phát triển văn hóa, là chủ thể phát triển. Xây dựng con người VN giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, có trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính.

Coi phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội, nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân học tập suốt đời.

Nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới. Hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ.

c. Ý nghĩa

Trình bày nội dung lấy ở ý c câu **8.1**.

CLB HỖ TRỢ HỌC TẬP